

Số: 24/QĐ-UBND

Yên Ninh, ngày 30 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt phương án sản xuất nông, lâm nghiệp**  
**và thủy sản năm 2024 xã Yên Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND, ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định Chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TW ngày 31/12/2020 của HĐND tỉnh quy định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình đổi số tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND, ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên số 75/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Đề án “Quản lý và xây dựng hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 139/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/ĐH, ngày 07/8/2020 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ các Kế hoạch của UBND huyện Phú Lương số 93/KH-UBND ngày 16/3/2020 của UBND huyện Phú Lương về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Đề án số 1275/ĐA-UBND, ngày 11/12/2020 của UBND huyện Phú Lương về phát triển, nâng cao giá trị sản phẩm chè và các sản phẩm thế mạnh huyện Phú Lương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 501/KH-UBND, ngày 16/12/2022 của UBND huyện Phú Lương thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/HU, ngày 22/9/2022 của

*Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định 2789/QĐ-UBND, ngày 25/12/2023 của UBND huyện về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Phú Lương năm 2024; Quyết định 2868/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023 của UBND huyện về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 huyện Phú Lương;*

*Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND, ngày 25/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương về việc phê duyệt Phương án sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 huyện Phú Lương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND, ngày 28/12/2023 của Hội đồng nhân dân xã Yên Ninh khoá XX, kỳ họp thứ bảy về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2023 và kế hoạch phát triển KTXH; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND, ngày 08/01/2024 của UBND xã Yên Ninh về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Yên Ninh năm 2024;*

*Xét đề nghị của cán bộ nông nghiệp UBND xã ngày 30/01/2024 về việc đề nghị phê duyệt Phương án tổ chức sản xuất nông nghiệp năm 2024 xã Yên Ninh,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này là Phương án Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 xã Yên Ninh.

*(Có Phương án và các phụ biểu chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Giao cho cán bộ phụ trách nông nghiệp phối hợp với các Phòng, ban, đơn vị chuyên môn của UBND huyện, thành viên BCD xã, các đồng chí trưởng xóm và nhân dân tổ chức thực hiện Phương án đã phê duyệt.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND-UBND, cán bộ phụ trách nông nghiệp, trưởng các đoàn thể chính trị xã hội, Cán bộ công chức xã và 14 xóm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng NNPTNT huyện Phú Lương;
- Lãnh đạo Đ/u, HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Cán bộ KN phụ trách địa bàn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Triệu Văn Sơn**

**PHƯƠNG ÁN**

**Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 xã Yên Ninh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND, ngày 30/01/2024  
của UBND xã Yên Ninh)

**I. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2024**

**1. Các chỉ tiêu sản xuất chủ yếu**

- Tổng sản lượng cây lương thực có hạt đạt 2.879 tấn trong đó: (Lúa sản lượng 2.103 tấn, Ngô sản lượng đạt 776 tấn).
- Sản lượng cây màu 877,6 tấn (trong đó sản lượng lạc vỏ 18 tấn; sản lượng đỗ các loại 17 tấn; sản lượng khoai lang 5,0 tấn; sản lượng rau các loại 838 tấn).
- Diện tích chè trồng mới và trồng lại 1 ha; Sản lượng chè búp tươi 2.050 tấn.

**2. Nhiệm vụ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

**2.1. Trồng trọt**

**2.1.1. Sản xuất lương thực**

a. Sản xuất lúa: Diện tích 407,7 ha, năng suất 51,58 tạ/ha, sản lượng 2.103 tấn; Sản xuất vụ Xuân 153,2 ha, năng suất 54,4 tạ/ha, sản lượng 833 tấn; vụ Mùa 254,5 ha, năng suất 49,9 tạ/ha, sản lượng 1.270 tấn (Phụ biểu số 02).

- Sử dụng giống năng suất, chất lượng cao để nâng cao giá trị sản xuất; mở rộng diện tích gieo cấy các giống lúa chất lượng cao, giống lúa đặc sản, sản xuất lúa áp dụng tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, phần đầu đạt trên 54,5% tổng diện tích gieo cấy toàn huyện. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế trên đất lúa; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất lúa an toàn, hữu cơ, chất lượng cao gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh xúc tiến, hỗ trợ tiêu thụ gạo và một số sản phẩm từ gạo cho các giống lúa đặc sản đã xây dựng được thương hiệu của các địa phương. Cơ cấu giống chủ yếu khuyến khích đưa vào sản xuất, cụ thể:

- Giống lúa lai: L8H-GS9, TH3-5, B-TE1, Syn98, TEJ vàng, MHC2.

- Giống lúa thuần: J02, Đài thơm 8, TBR225, DQ11, ADI28, HD11, Thiên ưu 8, Hương Thuần 8, Hương thơm số 7, BG6, HDT10, VNR20, Bao thai, nếp Vải, nếp Cái hoa vàng.

**b. Sản xuất ngô:**

- Diện tích 171ha, sản lượng 776 tấn (Phụ biểu số 02):

+ Vụ Xuân năm: Diện tích 85 ha, sản lượng 392 tấn.

+ Vụ Mùa: Diện tích 60 ha, sản lượng 274 tấn.

+ Vụ Đông: Diện tích 26 ha, sản lượng 110 tấn.

- Cơ cấu giống ngô chủ yếu khuyến khích đưa vào sản xuất: HN88, NK4300, NK7328, LVN61, LVN99, C.P.111, NK4300Bt/GT, NK7328Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, DK9955S. Khuyến khích mở rộng diện tích các giống ngô nếp, ngô ngọt có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ tốt.

*2.1.2. Sản xuất cây màu, rau các loại (Phụ biểu 03, 04, 05, 06):*

- Cây rau các loại: Diện tích 49 ha, năng suất 171 tạ/ha, sản lượng 838 tấn.

- Cây Lạc: Diện tích 11 ha, năng suất 16,2 tạ/ha, sản lượng 17,8tấn.

- Cây đậu, đỗ các loại: Diện tích 11 ha, năng suất 15,3tạ/ha, sản lượng 16,8 tấn.

- Cây khoai lang: Diện tích 1 ha, năng suất 5 tạ/ha, sản lượng 5,0 tấn.

\* Sản xuất cây màu vụ Đông năm 2024 (Phụ biểu số 07):

- Cây rau các loại: Diện tích 15 ha, năng suất 165,3 tạ/ha, sản lượng 248 tấn.

*2.1.3. Sản xuất chè: (Phụ biểu số 01)*

- Diện tích chè tổng số: 175,7 ha, sản lượng chè búp tươi: 2.050 tấn;

- Trồng mới và trồng thay thế: 1 ha;

*2.1.4. Sản xuất cây ăn quả:* Mở rộng diện tích trồng các loại cây ăn quả như: Na, nhãn, bưởi...

## **2.2. Chăn nuôi**

- Tổng đàn trâu 310 con, đàn bò 300 con, đàn lợn 2.050 con, đàn gia cầm 26 nghìn con;(Phụ biểu số 01).

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 73/KH-UBND, ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Đề án tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch Quản lý và xây dựng hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2024; triển khai Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND, ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030. Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 15/6/2021 của UBND huyện Phú Lương về việc kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn 2045 theo Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện... và các văn bản liên quan.

- Khuyến khích đầu tư tái đàn, tăng đàn (nhất là đối với đàn lợn, gà), tăng quy mô chăn nuôi bò ở những xã có điều kiện thích hợp. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại tập trung, quy mô công nghiệp ở các vùng xa khu dân cư theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường; thực hiện quản lý các cơ sở chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản liên quan;

- Phát triển hình thức sản xuất liên kết “chuỗi” từ sản xuất - chế biến đến tiêu thụ sản phẩm: Xây dựng chuỗi cung cấp sản phẩm thịt lợn, gà an toàn, chất lượng; thành lập các hợp tác xã chăn nuôi an toàn, VietGAP. Thực hiện hiệu quả chính sách hiện hành về hỗ trợ hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, nông

hộ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý nhà nước để từng bước xóa bỏ hoạt động giết mổ buôn bán động vật, sản phẩm động vật không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, môi trường; thiết lập hệ thống tiêu thụ sản phẩm thịt lợn, gà an toàn gồm các chợ, siêu thị, nhà hàng, bếp ăn tập thể và thu hút được các doanh nghiệp lớn đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ, chế biến thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm (*bệnh Lở mồm long móng gia súc, Viêm da nổi cục ở trâu, bò; Tai xanh ở lợn, Dịch tả lợn Châu Phi, Cúm gia cầm, Đại chỏ...*); nâng cao tỷ lệ tiêm phòng vắc xin các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đối với đàn lợn, gà đạt trên 80% tổng đàn thuộc diện tiêm; áp dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý môi trường chăn nuôi, sử dụng phân bón hữu cơ cho ngành trồng trọt; Chỉ tiêu, số lượng các loại vắc xin tiêm phòng cho đàn vật nuôi năm 2024 (Biểu 01).

### **2.3. Thủy sản**

- Khuyến khích đầu tư, tăng diện tích nuôi thâm canh đối với ao gia đình bằng các loại giống cá có năng suất và giá trị kinh tế cao (*cá rô phi đơn tính, cá Chép lai, cá Trắm đen,...*); đẩy mạnh phát triển các vùng nuôi trồng thủy sản thâm canh tập trung theo mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã... phát triển nuôi trồng trên các hồ chứa thủy lợi; khuyến khích chuyển đổi những diện tích ruộng trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản.

## **3. Chính sách hỗ trợ thực hiện phương án**

### **3.1. Đề nghị huyện, tỉnh hỗ trợ**

#### **3.1.1. Sản xuất trồng trọt**

\* Hỗ trợ sản xuất lương thực: Hỗ trợ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (*Hỗ trợ chứng nhận VietGAP, bao bì, thiết bị phục vụ sản xuất, phân bón, kỹ thuật, thuốc bảo vệ thực vật...*).

- Hỗ trợ sản xuất cây trồng vụ đông.

\* Hỗ trợ phát triển cây chè

- Hỗ trợ phân bón hữu cơ vi sinh cho các mô hình sản xuất chè VietGAP và các làng nghề sản xuất chè.

- Hỗ trợ thiết bị chế biến chè; hỗ trợ cấp mới giấy chứng nhận VietGAP chè.

- Hỗ trợ quảng bá, phát triển nâng cao giá trị thương hiệu chè Phú Lương.

#### **3.1.2. Sản xuất chăn nuôi**

- Phát triển chăn nuôi gà gắn với phát triển sản phẩm chủ lực.

- Hỗ trợ chế phẩm xử lý môi trường trong chăn nuôi.

- Hỗ trợ mô hình chăn nuôi ( gà, lợn...).

- Hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi.

#### **3.1.3. Kinh phí quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản**

3.1.4. Tập huấn khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, tổ KN cộng đồng.

3.1.5. Hỗ trợ vắc xin tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí mua vắc xin tiêm phòng cho đàn lợn, gà gồm: Lở mồm long móng; Dịch tả; Tụ huyết trùng; Cúm gia cầm.

- Đối với vắc xin Tụ huyết trùng, Lở mồm long móng, Viêm da nổi cục ở trâu, bò; Đại chó: Hỗ trợ vắc xin tiêm phòng khi có nguy cơ cao xảy ra dịch bệnh.

- Số lượng, chủng loại vắc xin tiêm phòng cho gia súc, gia cầm năm 2024: Tụ huyết trùng trâu, bò 450 liều, Lở mồm long móng lợn 500 liều, LMLM trâu, bò 450 liều, Đại chó 1.200 liều, Cúm gia cầm 5.000 liều, Dịch tả lợn 1.500 liều, Tụ máu lợn 1.100 liều, viêm da nổi cục 450 liều, Tai xanh 30 liều.

\* Hỗ trợ 100% công tác thông tin tuyên truyền, giám sát, lấy mẫu, chẩn đoán xác minh dịch bệnh định kỳ, đột xuất, hỗ trợ hóa chất vệ sinh khử trùng tiêu độc, trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác chẩn đoán và điều trị bệnh động vật theo kế hoạch phòng, chống dịch của UBND tỉnh.

3.1.6. Hỗ trợ các nội dung khác thực hiện theo chính sách hiện hành của Trung ương và của tỉnh

- Hỗ trợ trong công tác chống dịch trên cây trồng, vật nuôi. Hỗ trợ các chương trình, mô hình khuyến nông, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; duy trì và nhân rộng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; truy xuất nguồn gốc quảng bá, giới thiệu sản phẩm chăn nuôi...

## **II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 501/KH-UBND, ngày 16/12/2022 của UBND huyện Phú Lương thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/HU, ngày 22/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 93/KH-UBND, ngày 16/3/2020 của UBND huyện Phú Lương thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án “Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển, nâng cao giá trị sản phẩm chè và các sản phẩm thế mạnh huyện Phú Lương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 1478/QĐ-UBND, ngày 13/6/2022 của UBND huyện Phú Lương về việc Phê duyệt đề án “Xây dựng nông thôn mới huyện Phú Lương, giai đoạn 2022-2025”; Quyết định số 14/QĐ-UBND, ngày 16/01/2023 của UBND xã Yên Ninh về việc Phê duyệt đề án “Xây dựng nông thôn mới xã Yên Ninh, giai đoạn 2022-2025”.

2. Rà soát, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông, lâm nghiệp, thủy sản, điều chỉnh bổ sung kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025, đảm bảo bố trí quỹ đất phục vụ kế hoạch phát triển các vùng sản xuất tập trung đối với các sản phẩm nông

nghiệp chủ lực, xây dựng kế hoạch dồn điền đổi thửa, chuyển đổi đất trồng lúa, đất rừng sản xuất và các loại đất khác để phát triển mở rộng các vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực: Trồng chè, cần ăn quả, phát triển chăn nuôi tập trung. Đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, ưu tiên phát triển hệ thống đường giao thông, công trình thủy lợi... trong vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực của huyện. Thực hiện tốt công tác phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt tại các địa điểm xung yếu có nguy cơ cao; kịp thời ứng phó, xử lý khi thiên tai xảy ra.

**3.** Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, công nghệ cao vào sản xuất; phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung quy mô lớn, liên kết sản xuất; áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; chuyển dịch cơ cấu thời vụ, giống cây trồng, vật nuôi, sơ chế, chế biến, bảo quản đảm bảo nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm; đẩy mạnh áp dụng sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn Việt Nam, GAP khác, sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ.

**4.** Lồng ghép thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện và cơ chế chính sách thực hiện phương án sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024; cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của phương án sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản hàng năm gắn với việc thực hiện các đề án, dự án phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản đã được UBND tỉnh, huyện phê duyệt. Ưu tiên thực hiện chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa tập trung có năng suất, chất lượng (an toàn thực phẩm), có giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế cao; hỗ trợ hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất phải được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ; bố trí đủ nguồn kinh phí hỗ trợ theo chính sách.

**5.** Khuyến khích, hỗ trợ thành lập mới các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại các vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp thế mạnh tập trung: Các vùng sản xuất chè, lúa gạo, gỗ, chăn nuôi lợn, gà... xây dựng và thực hiện hiệu quả các dự án hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ trong sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm gắn với chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh, bảo hộ thương hiệu dưới hình thức nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, thương hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, thương hiệu sản phẩm. Hỗ trợ tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh.

**6.** Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh; quản trị và quản lý doanh nghiệp dựa trên công nghệ số, ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý, giám sát, truy suất nguồn gốc nông sản, chuỗi cung ứng sản phẩm; phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm chủ lực của huyện như: chè, gạo nếp Vải, lợn, gà, trứng gà, gỗ và các sản phẩm OCOP.

7. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (Luật Chăn nuôi, Luật Trồng trọt...); nâng cao năng lực thực thi pháp luật của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực ngành (quản lý chất lượng giống cây trồng, vật nuôi; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, an toàn thực phẩm...). Tăng cường công tác cải cách hành chính; thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm và công khai minh bạch những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh trong nông nghiệp.

8. Thực hiện phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn trong tổ chức chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện phương án sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Để tổ chức thực hiện tốt mục tiêu sản xuất nông, lâm nghiệp thủy sản năm 2024, UBND xã yêu cầu:

**1. Các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo sản xuất nông lâm nghiệp của xã:** Căn cứ theo địa bàn được phân công phụ trách, kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện theo Phương án, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo - tổ chức chỉ đạo thực hiện theo Phương án đã được phê duyệt.

**2. Cán bộ nông nghiệp xã:** Có trách nhiệm tham mưu cho UBND xã triển khai thực hiện phương án; chịu trách nhiệm quản lý chung, hướng dẫn các xóm triển khai thực hiện phương án và chịu trách nhiệm về chế độ tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện phương án; tham mưu cho UBND xã và trực tiếp xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện phương án đối với các xóm.

**3. Công chức Tài chính – Kế toán:** Hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

**4. Cán bộ Trung tâm dịch vụ nông nghiệp:** Bám sát địa bàn, phối hợp với UBND xã, đoàn thể chính trị xã hội của xã tổ chức tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn kỹ thuật sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, đào tạo nghề cho nông dân, chuyển giao khoa học kỹ thuật mới ứng dụng vào sản xuất; tổ chức triển khai thực hiện các chương trình khuyến nông theo mục tiêu kế hoạch đề ra; cung ứng các giống lúa lai, lúa thuần chất lượng cao trong bộ giống được hỗ trợ phục vụ cho sản xuất đảm bảo ưu tiên hỗ trợ giống lúa lai, lúa thuần chất lượng cao đối với các vùng sản xuất tập trung, mô hình cánh đồng lớn, ứng dụng đồng bộ tiến bộ khoa học kỹ thuật theo kế hoạch; xây dựng các mô hình trình diễn để tuyên truyền, nhân rộng; định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung công việc được giao.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát điều kiện chăn nuôi, điều kiện vệ sinh thú y của các trang trại chăn nuôi; thường xuyên làm tốt công tác kiểm soát, kiểm dịch giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y tại chợ Yên Ninh. Tổ chức tiêm phòng, vệ sinh khử trùng tiêu độc theo kế hoạch.

- Thực hiện tốt công tác dự tính dự báo sâu bệnh, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, theo dõi đối tượng gây hại cho cây trồng và hướng dẫn các biện pháp phòng trừ sâu bệnh có hiệu quả.



- Phối hợp với Vật tư nông nghiệp thực hiện tốt công tác dịch vụ bình ổn giá, cung ứng kịp thời các loại giống, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, mở rộng phương thức bán hàng trả chậm phục vụ nhân dân.

- Phối hợp chặt chẽ với Đội Quản lý thị trường số 5 và các ngành liên quan tích cực kiểm tra, quản lý thị trường, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh các mặt hàng như vật tư nông nghiệp, thuốc BVTV, thuốc thú y... trái pháp luật.

**5. Cán bộ Kiểm lâm xã:** Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; đấu tranh ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ rừng và Phát triển rừng; làm tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn xã.

**6. Văn phòng - thống kê:** Cung cấp đầy đủ, chính xác các số liệu nông nghiệp phục vụ việc đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra năm 2023 và làm cơ sở xây dựng Phương án sản xuất nông nghiệp năm 2024 trên địa bàn xã.

**7. Thủy lợi:** Hướng dẫn các tổ, đội thủy nông quản lý và phát huy hiệu quả các công trình thủy lợi, điều tiết nước tưới kịp thời phục vụ cho sản xuất; xây dựng phương án chống hạn cho các vụ và bảo vệ an toàn các công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ.

**8. Các xóm:** Căn cứ vào định hướng chung của UBND xã và điều kiện thực tế ở địa phương, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể về lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản, tăng cường công tác tuyên truyền thông tin đến nhân dân. Phát huy vai trò quản lý nhà nước trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nông lâm nghiệp tại địa phương.

**9. Đề nghị các tổ chức chính trị xã hội:** Phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, ngân hàng Chính sách - Xã hội huyện tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ người sản xuất có nhu cầu được vay vốn phục vụ cho sản xuất và quan tâm chỉ đạo, tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện.

Trên đây là Phương án Sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản năm 2024 của UBND xã Yên Ninh, yêu cầu các thành viên Ban chỉ đạo xã, các tổ chức chính trị liên quan, 14 xóm căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công tổ chức thực hiện./.